UBND ĐẶC KHU CÔ TÔ
TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 757/BC-MNCT

Cô Tô, ngày 02 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
CÔNG KHAI VÀ THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trường Mầm non Cô Tô báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2026, cụ thể như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026:

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 theo biểu số 75 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

2.Hình thức công khai: Công khai tại bảng tin nhà trường và trên cổng thông tin điện tử trường mầm non Cô Tô https://mamnoncoto.edu.vn

3. Thời điểm công khai: Ngày 02/10/2026

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026

1.Tổng dự toán được sử dụng trong năm 2026, gồm:

Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: 25.951.003.370 đồng

- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ: 18.523.735.000 đồng
- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 7.427.268.370 đồng

2.Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách

Tổng kinh phí đã sử dụng 9 tháng năm 2026: 16.424.695.824 đồng đạt 63,29% so với dự toán, trong đó:

Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: 16.424.695.824 đồng , trong đó:

- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ: 11.963.282.671 đồng đạt 64,58% so với dự toán.

- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 4.461.413.153 đồng đạt 60,07% so với dự toán.

Chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 chủ yếu tập trung chi lương và các khoản có tính chất lương, đảm bảo hoạt động có tính chất thường xuyên của đơn vị, và nhiệm vụ dự toán giao đầu năm. Đơn vị thực hiện tốt chế độ độ tự chủ chi hoạt động phúc lợi, nâng cao đời sống viên chức người lao động trong đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình công khai và thuyết minh số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026.

Nơi nhận:
- CBGVNV;
- Bảng tin, Trang TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D ĐẶC KHU CÔ TÔ T.P QUẢNG NINH
TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Nguyễn Thị Hường

Đơn vị: Trường Mầm non Cô Tô **Mẫu biểu số 75**

Chương: 822

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH (09 THÁNG)

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/09/2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Cô Tô công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/09/2026 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**25.951.003.370**	**16.424.695.824**	**63,29**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**25.951.003.370**	**16.424.695.824**	**63,29**	
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**25.951.003.370**	**16.424.695.824**	**63,29**	
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	18.523.735.000	11.963.282.671	64,58	
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	7.427.268.370	4.461.413.153	60,07	

Ngày 02 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Nguyễn Thị Hường

Đơn vị: Trường Mầm non Cô Tô **Mẫu biểu số 75**

Chương: 822

CÔNG KHAI BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH 09 THÁNG NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Cô Tô công khai báo cáo kết quả đạt được và mức độ hoàn thành của các mục tiêu, chỉ tiêu, chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công 9 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung mục tiêu, chỉ tiêu, khối lượng sản phẩm dịch vụ công đã được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu, khối lượng sản phẩm dịch vụ công đã được giao (Số kinh phí được giao)	Kết quả đạt được (Số kinh phí đã thực hiện) 9 tháng	Dự toán còn lại	Mức độ hoàn thành so với kinh phí được giao (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong nước)**	**25.951.003.370**	**16.424.695.824**	**9.526.307.546**	
1	**Kinh phí thường xuyên giao tự chủ**	**18.523.735.000**	**11.963.282.671**	**6.560.452.329**	
2	**Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ**	**7.427.268.370**	**4.461.413.153**	**2.965.855.217**	
2.1	Chi chuyên môn (các hội thi, chuyên đề; HKPĐ…)	346.800.000	125.035.000	221.765.000	
2.2	Chi sửa chữa, thay thế trang thiết bị Trường, lớp học	402.200.000	284.108.800	118.091.200	
2.3	Chi công tác phòng cháy chữa cháy	132.000.000	33.332.869	98.667.131	
2.4	Quỹ khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	603.000.000		603.000.000	
2.5	Chi cấp bù học phí Học kỳ II, năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/9/2025	439.740.000	430.740.000	9.000.000	
2.6	Chi mua sữa thực hiện theo Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025	741.000.000	186.896.484	554.103.516	
2.7	Các chi phí có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025	177.156.000	8.000.000	169.156.000	
2.8	Chi trả chế độ cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động làm việc thường xuyên trên địa bàn đặc khu Cô Tô năm 2026 theo NQ số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	2.820.000.000	1.760.000.000	1.060.000.000	
2.9	Chi trả chế độ hỗ trợ chi phí học tập Học kỳ II, năm học 2025-2026	2.250.000	2.250.000		
2.10	Kinh phí hỗ trợ tổ chức dạy học trong hè	425.250.000	425.250.000		

2.11	Kinh phí hỗ trợ chi trả cho nhân viên nấu ăn	304.200.000	251.800.000	52.400.000	
2.12	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa, chi phí điện, nước	1.033.672.370	954.000.000	79.672.370	

Ngày 02 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Thị Hường